

Số: 43 /NQ-GTTN

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, ngày 10/4/2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019 của Công ty tại Báo cáo số 25/BC-GTTN ngày 22/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty, phương hướng hoạt động kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Tờ trình số 36/TTr-GTTN ngày 05/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty với một số nội dung chính là:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu từ năm 2014 đến năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
			Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	
1	Thép cán sản xuất	Tấn	487.359	721.495	820.438	739.390	788.567	3.557.249
2	Phôi thép sản xuất	"	378.565	354.386	402.306	406.517	408.261	1.950.035
3	Gang lò cao SX	"	186.230	188.535	199.413	168.125	199.834	942.137
4	Tiêu thụ thép cán	"	477.417	681.511	815.260	744.674	761.901	3.480.765
5	Tổng doanh thu	Tỷ đ						
	- Báo cáo riêng	"	6.754	7.806	8.548	8.939	12.254	44.301
	- Báo cáo hợp nhất	"	6.861	7.956	8.670	9.825	10.958	44.270
6	Lợi nhuận trước thuế	"						
	- Báo cáo riêng	"	5,230	8,18	207,57	107,56	35,95	359,26
	- Báo cáo hợp nhất	"	-20,690	87,05	207,39	119,23	36,02	449,69
7	Nộp ngân sách	"	380	447	288	397	195	1.707
8	Lao động bq	Người	5.593	5.413	5.006	4.667	4.417	
9	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ	5,71	6,6	7,3	8,47	8,48	

2. Những chỉ tiêu kế hoạch và đầu tư chủ yếu 2019-2024:

a) Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Kế hoạch 2020-2024				
				Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Thép cán sản xuất	Tấn	800.000	850.000	900.000	950.000	1.000.000	1.000.000
2	Phôi thép sản xuất	“	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000
3	Gang lò cao SX	“	200.000	175.000	170.000	200.000	200.000	200.000
4	Cốc LK sản xuất	“	135.000	135.000	135.000	135.000	135.000	135.000
5	Khai thác than mỡ:	“						
	- Than chưa tuyển	“	175.000	120.000	220.000	220.000	220.000	220.000
	- Than tuyển	“	120.000	75.000	140.000	140.000	140.000	140.000
6	Quặng sắt tổng số	“	630.000	545.000	500.000	500.000	500.000	500.000
7	Tiêu thụ thép cán	“	800.000	850.000	900.000	950.000	1.000.000	1.000.000
8	Tổng doanh thu (BC riêng)	Tỷ đ	14.219	15.304	16.386	17.469	18.121	18.121
9	Lợi nhuận trước thuế (BC riêng)	“	90	99	108,900	119,790	131,770	144,900
10	Nộp ngân sách	“	208,946	389,84	355,077	322,447	339,872	342,475
11	Lao động bq	Người	4.380	4.100	3.950	3.950	3.950	3.950
12	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ	8,6	8,8	9,2	9,7	10,2	10,7

b) Về kế hoạch đầu tư phát triển tại phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty tại văn bản số 148/BC-GTTN ngày 22/3/2019 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Điều 3. Chấp thuận việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 tại Tờ trình số 26/TTr-GTTN ngày 22/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 4. Thông qua kết quả bầu các ông có tên sau làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Đạt tỷ lệ
1	Phạm Công Thảo	232.872.000	18,874%
2	Lê Hồng Khuê	187.110.650	15,165%
3	Lê Thành Thực	187.088.250	15,163%
4	Hoàng Ngọc Diệp	185.853.000	15,063%

5	Nguyễn Minh Hạnh	158.735.391	12,865%
6	Trần Tuấn Dũng	141.062.000	11,433%
7	Lê Minh Tú	140.996.000	11,427%

Điều 5. Thông qua kết quả bầu các ông, bà có tên sau làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Đạt tỷ lệ
1	Trần Anh Dũng	193.196.715	21,921%
2	Nguyễn Lan Hương	188.269.750	21,362%
3	Trần Quốc Việt	186.722.400	21,187%
4	Nguyễn Thúy Nga	156.586.650	17,767%
5	Bùi Quang Hưng	156.448.650	17,752%

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 tại Tờ trình số 29/TTr-GTTN ngày 22/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 30/TTr-GTTN ngày 22/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Điều 8. Thông qua quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Bí thư Đảng ủy và Kế toán trưởng của Công ty tại Tờ trình số 32/TTr-GTTN ngày 22/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty và mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Bí thư Đảng ủy và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2019 tại Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 9. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong năm Công ty kiểm toán (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty Pricewaterhouse Cooper, Công ty Deloitte, Công ty Ernst and Young và Công ty KPMG) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 149/TTr-GTTN ngày 22/3/2019.

Điều 10. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trên giao cho Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào tình hình thực tế, tận dụng tối đa các lợi thế của Công ty để xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2019 với sản lượng thép cán sản xuất, tiêu thụ, chỉ tiêu lợi nhuận,... vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

2. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Giao cho Ban kiểm soát Công ty có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

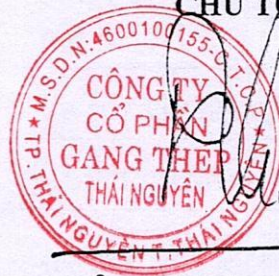
Điều 11. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, các Phó TGĐ Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- www.tisco.com.vn;
- Lưu: VT, Thư ký Cty (T200 bản).

TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Đình Quốc Thái

Phụ lục 1: DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019
của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
(Kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-GTTN ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

1. Kế hoạch đầu tư phát triển:

1.1 Dự án nhóm A: Thực hiện hạng mục đắp đập ngăn bùn thải hồ chứa quặng đười Mỏ sắt Tiến Bộ- thuộc Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Đây là hạng mục công trình có trong thiết kế kỹ thuật của dự án đầu tư khai thác quặng sắt Mỏ sắt Tiến Bộ thuộc Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2- Gang thép Thái Nguyên, song trước đây chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện. Thực tế, Mỏ sắt Tiến Bộ đã đi vào sản xuất từ năm 2014 và hàng năm thải ra hồ chứa (tận dụng 2 hồ Bàn Cờ và hồ Cửa Làng do địa phương bàn giao lại) một lượng bùn lớn. Đến nay việc thi công đắp đập để đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đảm bảo an toàn hồ chứa bùn thải là hết sức cần thiết. Trong khi Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đang gặp nhiều khó khăn chưa thu xếp được nguồn vốn nên HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương đầu tư hạng mục trong năm 2019, giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện khi bố trí được nguồn vốn.

1.2 Dự án nhóm B: Tiếp tục thực hiện hạng mục Bồi thường nhà máy nước sạch Thị trấn Trại Cau thuộc Dự án đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng.

Hạng mục này nằm trong Dự án đầu tư khai thác quặng sắt mỏ Tầng sâu Núi quặng, giá trị thực hiện hạng mục đã có trong Tổng mức đầu tư của dự án. Nhưng Hợp đồng tín dụng vay vốn để thực hiện đã hết hạn năm 2018, đến nay chưa được gia hạn Hợp đồng. Để đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện khi bố trí được nguồn vốn.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án/ hạng mục	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân		
				Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
1	Đầu tư khai thác quặng sắt mỏ tầng sâu Núi quặng	Nhóm B	150,83	6,5		6,5
1.1	Bồi thường nhà máy nước sạch thị trấn Trại Cau			6,5		6,5
	Tổng cộng			6,5		6,5

2. Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định:

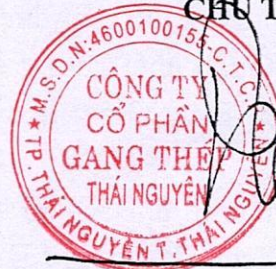
- Tổng số: 01 dự án
- Tổng giá trị đầu tư năm 2019: 7,35 tỷ đồng

Đơn vị tính : Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục	Nội dung công việc	Tổng giá trị	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
1	Hạng mục chuyên tiếp				
1.1	Trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động	Lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tại các khu vực lò cao, thiêu kết, luyện thép, luyện cốc	7,35	2,94	4,41
	Tổng cộng		7,35	2,94	4,41

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Đình Quốc Thái

Phụ lục số 02: Mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-GTTN ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

1. Kế hoạch tiền lương, thù lao

Chức danh	Số người	Mức tiền tháng/người (đ)	Tổng tiền cả năm (đ)
A. Tiền lương			2.232.000.000
a) Tổng Giám đốc	1	26.000.000	312.000.000
b) TV HĐQT chuyên trách, Bí thư Đ.U, Phó TGD	5	23.000.000	1.380.000.000
c) Kế toán trưởng	1	21.000.000	252.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	14.000.000	168.000.000
e) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	10.000.000	120.000.000
B. Thù lao			318.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.000.000	60.000.000
b) Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	4.500.000	54.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	2	4.000.000	96.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.000.000	108.000.000

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm;

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng thêm mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2 theo quyết định của Công ty.

TM. ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN 2019



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Đình Quốc Thái